

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HƯỚNG PHÁT HUY NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Trần Thị Thùy<sup>3</sup>

**Tóm tắt:** Giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội. Theo xu hướng phát triển nền kinh tế thị trường, đòi hỏi “sản phẩm” của các cơ sở giáo dục đại học phải đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động. Cho nên chương trình đào tạo của các trường phải gắn kết chặt chẽ với yêu cầu của người sử dụng lao động là một quy luật tất yếu. Yêu cầu của người sử dụng lao động được thể hiện qua việc các trường xây dựng chuẩn đầu ra. Để tạo ra được “sản phẩm” đáp ứng được thị trường lao động thì việc xây dựng, xem xét và điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra là điều cần thiết. Vì vậy, việc đổi mới chương trình đào tạo cần phải theo hướng phát huy năng lực người học nhằm đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra.

**Từ khóa:** Năng lực người học, chuẩn đầu ra, người sử dụng lao động, chương trình đào tạo.

**Abstract:** Universities' training and education are significant to supplying society with qualified human resources. Due to market economy's effects, the training programs as well as graduates ought to satisfy employers' requirements reflected by the universities' outcome standards. The outcome standards, therefore, have to be seriously adjusted so as to provide effective products for labor markets. Also, learners' ability optimization needs strongly considering in terms of training program development.

**Keywords:** learners' competence, output standards, employers, training program

### 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, ngành giáo dục đào tạo đặc biệt là giáo dục đại học rất quan tâm đến vấn đề: đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật hiện nay, khối lượng tri thức được tạo ra ngày càng lớn, đa dạng và mới mẻ. Trước thực tế đó, con người bắt buộc phải thay đổi phương pháp tiếp cận, nắm bắt, sàng lọc, vận dụng kiến thức mới và đặc biệt là sáng tạo nó để phục vụ cho công việc. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế như hiện nay, nếu nguồn nhân lực do các cơ sở đào tạo ra không đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động thì rất lãng phí cho xã hội. Mặt khác, nếu các cơ sở đào tạo không nghiên cứu kỹ các yêu cầu của người sử dụng lao động, của xã hội mà đào tạo một cách chủ quan thì việc đánh giá chất lượng đào tạo của các trường sẽ khó thực hiện. Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng

<sup>3</sup> Tiến sĩ - Trường Đại học Nam Cần Thơ

giáo dục đại học nói riêng không thể thay đổi một cách nhanh chóng mà cần cả một quá trình, thay đổi từ căn bản đến toàn diện và bắt đầu từ chương trình đào tạo.

## 2. Yêu cầu của người sử dụng lao động đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp

Theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học có nêu:

- Năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

- Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

Hiện nay, xã hội đang rất quan tâm đến tình trạng sinh viên tốt nghiệp tại các trường đại học không tìm được việc làm hoặc làm việc không phù hợp với chuyên môn ngành nghề được đào tạo. Theo số liệu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, năm 2016, cả nước có trên 200.000 người có trình độ đại học trở lên thất nghiệp, chiếm 20% tổng số lao động thất nghiệp. Các chuyên gia trong lĩnh vực này cho rằng, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do các trường đang đào tạo những ngành nghề và kỹ năng mà nhà trường có chứ không đào tạo cái mà xã hội đang cần. Theo Luật sư Nguyễn Văn Cường - Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh chia sẻ: *“Hiện nay số lao động thông qua học nghề mà các doanh nghiệp tuyển dụng là rất thấp. Hầu như các doanh nghiệp tuyển dụng rồi mới đem đi đào tạo và đào tạo lại mới đáp ứng yêu cầu công việc. Nhiều vị trí việc làm doanh nghiệp đề nghị hiệp hội giới thiệu và tuyển dụng, vì các trường không đào tạo ngành nghề họ đang cần”*.

Ông Trần Anh Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, trong giai đoạn 2016 - 2020 đến năm 2025, nhu cầu nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh dự báo mỗi năm có khoảng 270.000 chỗ làm việc (130.000 chỗ làm việc mới). Trong đó nhu cầu nhân lực qua đào tạo chiếm 85%, nhu cầu nhân lực có trình độ trung cấp chiếm tỉ lệ cao nhất 33%, sơ cấp nghề và công nhân kỹ thuật chiếm 18%, trình độ cao đẳng chiếm 15%, trình độ đại học chiếm 17%, trên đại học chiếm 2%.

Thời kỳ hội nhập sẽ mở ra nhiều cơ hội việc làm với nhiều yêu cầu cao hơn đối với người lao động, với tiêu chí tuyển dụng cao hơn đối với nguồn nhân lực phải có nhiều kỹ năng khác ngoài kiến thức chuyên môn như: kỹ năng giao tiếp, sử dụng vi tính, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo, kỹ năng tìm hiểu xử lý thông tin,... Về thực trạng của sinh viên hiện nay kỹ năng mềm còn hạn chế, kiến thức cơ bản chưa vững. Do vậy chất lượng của sinh viên có thể chia thành 3 nhóm: Nhóm thứ nhất khoảng 20% là các sinh viên tích cực, chăm chỉ trong học tập và có thái độ nghiêm túc; Nhóm thứ 2 khoảng 30% là các sinh viên học bình thường;

Nhóm thứ 3 khoảng 50% là sinh viên học đối phó và lười học. Thế nhưng kết quả cấp bằng của một số ngành đưa ra con số đáng kinh ngạc, khoảng 70% bằng giỏi, điều này không những phản ánh không thật về chất lượng đào tạo mà còn ảnh hưởng tới uy tín của các cơ sở giáo dục đào tạo đại học.

Như vậy, muốn thành công trong môi trường lao động cạnh tranh, đòi hỏi “sản phẩm” của các cơ sở đào tạo phải có ý thức mở rộng kiến thức nghề nghiệp, nâng cao năng lực tư duy khoa học, độc lập, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, áp dụng công nghệ mới không ngừng phát triển kỹ năng nghề nghiệp... để hình thành tri thức, bản lĩnh vững vàng hội nhập.

### 3. Thực trạng về chương trình đào tạo giáo dục đại học hiện nay

Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: Chương trình đào tạo là hệ thống kiến thức lý thuyết và thực hành được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy được kiến thức và đạt được năng lực cần thiết đối với mỗi trình độ của giáo dục đại học.

Chương trình đào tạo giữ vai trò then chốt trong hoạt động đào tạo. Chất lượng đào tạo là kết quả của quá trình đào tạo được thể hiện qua chất lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm và đáp ứng nhu cầu của xã hội, mà quá trình đào tạo phụ thuộc rất nhiều vào chương trình đào tạo. Theo Oliva, P. F. (1988) thì chương trình đào tạo là sản phẩm của thời đại, vì chương trình đào tạo là một công cụ để tạo ra nguồn nhân lực phục vụ cho thời đại, nó vừa là thước đo trình độ phát triển của giáo dục trong thời đại mà nó phục vụ, vừa là công cụ góp phần tạo nên chất lượng nguồn nhân lực.

Theo Nguyễn Đức Cường (2009) và Phạm Văn Sơn (2011) thì trong 20 năm đổi mới giáo dục vừa qua, giáo dục đại học đã có sự phát triển rõ rệt về quy mô, mục tiêu đào tạo được mở rộng và nguồn đầu tư được đa dạng hóa. Tuy nhiên, đổi mới giáo dục chưa mang tính hệ thống và cơ bản, kết quả đổi mới giáo dục chưa toàn diện và vững chắc, giáo dục đại học còn tồn tại những bất cập chưa đáp ứng được sự đòi hỏi và phát triển của xã hội, một trong những yếu tố tạo ra sự bất cập trên là đào tạo ít gắn với phát triển của xã hội. Mặc dù Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu các trường đại học xây dựng và công bố chuẩn đầu ra - chuẩn năng lực của người học sau khi tốt nghiệp, tuy nhiên chất lượng đào tạo còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu và nhu cầu xã hội. Có thể nói, sự thừa nhận của xã hội, của người sử dụng lao động là minh chứng “sống” tốt nhất khẳng định chất lượng đào tạo của một cơ sở đào tạo đạt chuẩn.

Giáo dục đại học được xem là một công cụ hiệu quả để tăng cường khả năng làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng đào tạo thì các cơ sở đào tạo cần phải tăng cường khả năng làm việc của “sản phẩm” mình đào tạo ra. Mặt khác, một số nghiên cứu tại Việt Nam đã chỉ ra rằng thực trạng chương trình đào tạo của một số cơ sở đào tạo hiện nay quá nặng về lý thuyết và mang tính hàn lâm, rất ít thực hành. Tình trạng này dẫn đến việc người học phải học rất nhiều trong quá trình đào tạo, nhưng khi tốt nghiệp ra trường và chạm thực tiễn thì không đáp ứng được yêu cầu công việc. Thực tế có nhiều môn học mà

người học và người sử dụng lao động không biết học để làm gì? Sự tương ứng giữa lý thuyết và ứng dụng thực tế là vấn đề quan trọng. Vì vậy, khi thiết kế xây dựng chương trình đào tạo thì các cơ sở đào tạo cần phải tìm hiểu yêu cầu của người sử dụng lao động để thiết kế các môn học cho phù hợp và chỉ rõ môn học này đáp ứng kỹ năng nào và năng lực gì cho người học sau khi tốt nghiệp; thời gian cần thiết để có thể hình thành kiến thức chuyên môn và kỹ năng là bao lâu.

Đồng quan điểm, ông Huỳnh Thanh Điền - nhóm tư vấn hỗ trợ công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: *"Khả năng đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực còn hạn chế. Nguyên nhân là do các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành, nhất là nhân lực cho lĩnh vực thiết kế, chế tạo sản phẩm, điều khiển, vận hành hệ thống công nghiệp... Ở cơ sở đào tạo, giáo viên là thầy giáo chuyên dạy, thiếu thực tiễn tại những đơn vị vận hành hệ thống sản xuất. Còn chương trình thì thiết kế chủ quan, tham khảo các chương trình của nước ngoài chứ không dựa vào nhu cầu của doanh nghiệp"*.

Chương trình đào tạo của các trường đại học thường xây dựng chưa được công phu, chưa đáp ứng nhu cầu của người sử dụng lao động, chưa xuất phát từ điều kiện thực tiễn của nền kinh tế có nhiều biến động. Thông thường các trường xây dựng chương trình đào tạo còn mang tính chủ quan, chưa thông qua kết quả khảo sát, nghiên cứu của các chuyên gia và doanh nghiệp... Nhiều trường đại học sử dụng chương trình còn sao chép của các trường khác, sau đó cắt bớt tỉ lệ % số tiết theo chủ quan của người xây dựng chương trình.

#### **4. Một số giải pháp đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra**

Để đẩy mạnh việc phát triển kinh tế của đất nước, trước hết cần tăng cường nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực thông qua việc nâng cao chất lượng đào tạo. Chương trình đào tạo là công cụ để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho xã hội. Việc điều chỉnh và đổi mới chương trình đào tạo nhằm phát huy năng lực của người học đáp ứng theo yêu cầu của thị trường lao động là một quy luật tất yếu của xu hướng phát triển giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng.

Trong thực tế, nếu chương trình đào tạo tại các trường đại học được xây dựng có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhà tuyển dụng cần chú ý các yếu tố: dạy và học cái gì? học để làm gì? và dạy như thế nào?... để phát huy năng lực của sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ tìm được việc làm và dễ dàng thích ứng với công việc của doanh nghiệp. Vì vậy, việc khảo sát ý kiến phản hồi của người sử dụng lao động về năng lực của sinh viên tốt nghiệp sẽ làm cơ sở cho việc phân tích những khuyết điểm, hạn chế trong quá trình đào tạo. Trên cơ sở này, các cơ sở đào tạo sẽ đề ra mục tiêu của quá trình đào tạo, từ đó xây dựng chuẩn đầu ra và từ chuẩn đầu ra thiết kế, điều chỉnh và đổi mới chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra sẽ được triển khai, thực thi và định kỳ đánh giá. Nếu quy trình này được thực hiện nghiêm túc thì sinh viên tốt nghiệp sẽ đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Mặt khác, các cơ sở đào tạo cần nhận thấy rằng thị trường lao động rất đa dạng và phong phú về ngành nghề, việc nghiên cứu và hoàn thiện chương trình đào tạo sao cho phù hợp với

yêu cầu tuyển dụng của từng ngành nghề trong thị trường lao động là điều khó thực hiện. Vì vậy, một mặt chương trình đào tạo cần nghiên cứu thay đổi nội dung phù hợp với nhu cầu xã hội, tuy nhiên do tính đa dạng và biến động của thị trường lao động nên chương trình đào tạo cần tích hợp các kỹ năng để người học có thể phát huy năng lực bản thân thích ứng với môi trường xã hội nhanh chóng. Do đó, khi đổi mới chương trình đào tạo thì các cơ sở giáo dục đại học cần chú ý một số vấn đề sau:

*Thứ nhất, xây dựng nội dung chương trình đào tạo đáp ứng theo nhu cầu xã hội.* Giải pháp thực hiện theo quy trình sau: 1) Phân tích nhu cầu đào tạo theo hướng yêu cầu của nhà tuyển dụng; 2) Thiết kế và phát triển chương trình đào tạo theo nhu cầu đã phân tích; 3) Mời doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; 4) Đánh giá chương trình đào tạo và 5) Điều chỉnh chương trình theo ý kiến phản hồi của người sử dụng lao động.

*Thứ hai, tích hợp kỹ năng - nghiệp vụ.* Đây là hướng điều chỉnh tập trung vào kỹ năng và kiến thức cần có, cụ thể như: bổ sung vào chương trình đào tạo những kỹ năng thiếu trong hiệu quả công việc của sinh viên tốt nghiệp qua phản hồi của người sử dụng lao động; nghiên cứu các kỹ năng nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt sự linh hoạt trong sắp xếp công việc; cập nhật cải tiến nội dung đáp ứng các thay đổi của xã hội; và thực tập nghề nghiệp cần được tăng cường để phát huy sự gắn kết giữa lý thuyết với thực tiễn.

*Thứ ba, tích hợp kỹ năng làm việc - quản lý.* Kỹ năng làm việc trong thực tiễn rất cần thiết, vì vậy trong chương trình đào tạo cần bổ sung cập nhật một số kỹ năng như: kỹ năng dự đoán và lập kế hoạch; kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp; kỹ năng quản lý và phối hợp hoạt động; và kỹ năng đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp.

*Thứ tư, tích hợp kỹ năng sáng tạo - giải quyết vấn đề.* Sáng tạo là một yếu tố rất cần cho người lao động trong giai đoạn hiện nay. Chương trình đào tạo cần phải phát huy tính sáng tạo của sinh viên trong việc giải quyết vấn đề. Điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo nhằm hướng đến sử dụng các kỹ thuật công nghệ hiện đại để phát huy các ý tưởng mới nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

*Thứ năm, đào tạo thái độ - đạo đức nghề nghiệp.* Thái độ, đạo đức trong nghề nghiệp là yếu tố cần thiết cho người lao động, nó được hình thành trong quá trình đào tạo. Vì vậy, chương trình đào tạo cần có một số môn học liên quan đến: kỷ luật lao động; tinh thần trách nhiệm; tinh thần hợp tác, lắng nghe, tiếp thu và khắc phục hạn chế; tôn trọng đồng nghiệp; trân trọng thành quả làm việc; đặc biệt là niềm đam mê trong công việc sẽ giúp cải tiến công việc tốt hơn.

## 5. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay là vấn đề nan giải trong bối cảnh chung của giáo dục đại học Việt Nam. Giải quyết bài toán chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đòi hỏi phải có thời gian, cần phải có những chuyển động tích cực từ các trường đại học. Chất lượng giáo dục không thể thay đổi đồng loạt ở tất cả các phương diện, vì vậy việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận yêu cầu của người sử dụng lao động nhằm phát huy năng lực người học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động hiện nay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học.
- [2] Luật Giáo dục đại học (2012).
- [3] Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc *“Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020”*.
- [4] Phạm Văn Sơn (2011), *“Vai trò của Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực trong việc gắn kết đào tạo và sử dụng sinh viên tốt nghiệp”*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 65, tr.50.
- [5] Nguyễn Đức Cường (2009), *“Những chuyển biến của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam sau hai năm thực hiện đề án đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020”*, Tạp chí Giáo dục, kỳ 2, số 209, tr. 1-6.